

Số: 385/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 11 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 574/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa:

* **Nguyên đơn**: Ông **Trần Văn Đức**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 391C, Tổ 21, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

* **Bi đơn**: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 391C, Tổ 21, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim T thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Quý T, sinh năm 1985 và Trần Thanh S, sinh năm 1990, hiện nay 02 con chung đã trưởng thành và tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Trần Văn Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, ông đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002232, ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ ông Đ được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Noinhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị Trấn Cái Bè, H. C, T. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU